TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày 11 – 11 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Xuân Tiến

2/ Bà Hoàng Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tấn T**, sinh ngày 20/11/1997, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị H và có 01 con; Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HSST ngày 03/9/2020 của Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Ngày 25/9/2021, chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Lê Khả T, sinh năm 1999; trú tại: thôn M, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Võ Đức D, sinh năm: 01/02/2004; trú tại: thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk- Có mặt.

2/ Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1971; trú tại: đường C, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk –Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Anh Trần Anh T, sinh năm 1984; trú tại: thôn B, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

2/ Anh Hoàng Hữu L, sinh năm 1983; trú tại: đường L, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

3/ Anh Uông Đông H, sinh năm 2001; trú tại đường N, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt

4/ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1998; trú tại thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 30/5/2022, Võ Đức D rủ Lê Khả T và Nguyễn Tấn T đến quán "Hồ Câu" của anh Hoàng Văn L ở , thị trấn B, huyện K nhậu thì T và T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47L1 - 368.04 chở D, còn T điều khiển xe mô tô kiểm soát 47L - 365.32 chở Nguyễn Thị H và cháu Nguyễn Tấn T (vợ, con T) cùng đi đến quán hồ câu. Tại đây, T, D, T và H ngồi nhậu cùng nhau. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày T, D và T ra về. Sau đó, D rủ T và T đi đến quán Karaoke T-G-K ở đường C, thị Trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk tiếp tục nhậu và hát Karaoke thì T và T đồng ý. Lúc này, T điều khiển xe chở vợ và con đi về, còn T và D gọi xe taxi chở đến quán T- G - H. Còn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47L1-368.04 của T gửi lại quán "Hồ Câu". Khi đến quán Karaoke T- G- H thì T và D vào phòng số 202, D lấy điện thoại của T nhắn tin cho T biết. Lúc này, T đang chở vợ và con đi đến thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì nhận được tin nhắn từ điện thoại của T nên T điều khiển xe quay lại quán Karaoke T- G- H. Đến nơi, T đưa xe mô tô cho vợ chở con đi về nhà còn T vào gặp T và D. Tại đây, T, D và T tiếp tục nhậu và hát Karaoke. Trong lúc đang hát thì T hỏi D "*chầu này ai tính*" D trả lời "*D trả tiền nhưng không đủ tiền*". Nghe vậy, T không hỏi gì thêm rồi T, T và D tiếp tục nhậu và hát Karaoke. Khi T đang hát Karaoke, thì T lén lút lấy chìa khoá xe mô tô của T đang treo ở đai quần. Sau khi lấy trộm được chìa khóa xe T gọi D đến và nói "*con chạy đi cầm chiếc xe mô tô này đi để tính tiền hát Karaoke, rồi mai cậu tính*", rồi T đưa chìa khóa xe mô tô của anh T cho D. Khi đó, T nói dối D "*đi cầm xe giá được bao nhiêu thì cứ cầm, thằng T nó nói đi cầm để tính tiền*". Sau đó, D đón xe taxi đến quán nhậu "Hồ Câu" lấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47L1 - 368.04 của T đang gửi. D chạy chiếc xe mô tô đến tiệm cầm đồ V- Đ, ở đường C, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk gặp ông Lê Văn Đ (*chủ tiệm cầm đồ*) cầm chiếc xe mô tô được 25.000.000 đồng. Sau đó, D đón xe taxi trở lại quán T- G- H gặp T nói cầm xe được 20.000.000 đồng rồi đưa số tiền này cho T. D nói T đưa lại cho D 5.000.000 đồng thì T đưa lại cho D 5.000.000 đồng, còn lại 15.000.000 đồng, T thanh toán tiền nhậu và phòng hát Karaoke hết 3.600.000 đồng, còn lại 11.400.000 đồng T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 08/KLĐG, ngày 06/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47L1 - 368.04, trị giá 39.000.000 đồng.

Cáo trạng số 35/CT-VKS- HS ngày 14/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T, về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tấn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T, phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

***Các biện pháp tư pháp**: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47L1 - 368.04; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 47L1 - 368.04 và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyên mô tô - xe máy số 0260475 cấp cho xe mô tô 47L1 - 368.04 cho anh Lê Khả T là chủ sở hữu hợp pháp nhận sử dụng.

Chấp nhận anh Lê Khả T và ông Lê Văn Đ không yêu cầu bồi thường gì về dân sự;

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài

liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Vào ngày 30/5/2022, tại quán Karaoke T- G- H, ở đường C, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nguyễn Tấn T đã có hành vi lén lút trộm cắp chìa khoá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47L1 - 368.04 của anh Lê Khả T rồi đưa chìa khóa cho Võ Đức D đi lấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47L1 - 368.04 đang gửi ở quán Hồ Câu đem cầm cố để lấy tiền tiêu xài. Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt là 39.000.000 đồng. Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tấn T là có cơ sở, đúng quy định pháp luật. Hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tấn T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ……."

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm bất hợp pháp đối với quyền sở hữu về tài sản của bị hại, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Bị cáo là người phát triển bình thường về trí lực, thể lực buộc phải nhận thức được việc làm của mình, biết tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ai xâm phạm bất hợp pháp đều bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vì động cơ tham lam tư lợi, coi thường pháp luật nên vào ngày 30/5/2022 bị cáo T đã lén lút trộm cắp tài sản của anh Lê Khả T với tổng giá trị tài sản là 39.000.000 đồng. Vì vậy, bị cáo hoàn toàn phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HSST ngày 03/9/2020 của Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả; do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta đối với người phạm tội.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Sau khi nhận lại tài sản anh Lê Khả T và anh Lê Văn Đ không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự .

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47L1 - 368.04; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 47L1 - 368.04 và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyên mô tô - xe máy số 0260475 cấp cho xe mô tô 47L1 - 368.04 cho anh Lê Khả T là chủ sở hữu nhận sử dụng, là phù hợp cần chấp nhận.

[7] Đối với Võ Đức D đã có hành vi lấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47L1 - 368.04 của Lê Khả T đi cầm. Tuy nhiên, D không biết việc T lét lút lấy trộm chiếc xe của T. Do vậy, không có căn cứ xử lý Võ Đức D đồng phạm với T về hành vi trộm cắp tài sản, là phù hợp;

[8] Đối với Lê Văn Đ đã có hành vi cầm chiếc mô tô biển kiểm soát 47L1 - 368.04 của Võ Đức D. Tuy nhiên, khi cầm chiếc xe ông Đ không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý, là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/8/2022.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc anh Lê Khả T và anh Lê Văn Đ không yêu cầu bồi thường.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47L1 - 368.04; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 47L1 - 368.04 và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyên mô tô - xe máy số 0260475 cấp cho xe mô tô 47L1 - 368.04 cho anh Lê Khả T là chủ sở hữu nhận sử dụng.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Ana;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông Ana;
- CCTHADS huyện K;
- THA phạt tù huyện K;
- Bị cáo, Đương sự;
- Lưu HS+ VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lương Thị Trúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**